

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 948 /UBND-NC

Nghệ An, ngày 28 tháng 01 năm 2026

V/v triển khai thi hành Luật Thi hành
tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi
nơi cư trú năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 15/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025 (có Quyết định nêu trên kèm theo),

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bùi Thanh An có ý kiến như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 15/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025 để triển khai thi hành theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật. Văn bản tham mưu UBND tỉnh trước ngày 10/02/2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TTr UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó VPNC UBND tỉnh;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Thái Minh Tuấn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

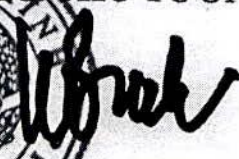
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025.

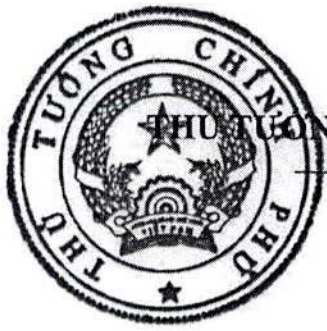
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hoà Bình



KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam
và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số 105 /QĐ-TTg
ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (sau đây viết gọn là Luật). Để bảo đảm triển khai thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm triển khai thi hành Luật đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi toàn quốc.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong việc triển khai thi hành Luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức triển khai thi hành Luật.
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.



c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú

a) Nội dung: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định của Luật.

b) Phân công: Bộ Công an và các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức rà soát, phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật để kịp thời hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp.

c) Thời gian thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi kết quả rà soát về Bộ Công an trong tháng 02 năm 2026.

- Bộ Công an tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2026.

2. Xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (hướng dẫn khoản 7 Điều 22, khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26, khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 28, khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 47 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trình Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

b) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Nội quy cơ sở giam giữ và danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ (hướng dẫn khoản 3 Điều 9, khoản 2 Điều 24 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

c) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế và xây dựng các cơ sở giam giữ và các tiêu chuẩn ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý cơ sở giam giữ (hướng dẫn khoản 3 Điều 12 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

d) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chế độ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam (hướng dẫn khoản 2 và khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 31 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

đ) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chế độ quản lý giam giữ (hướng dẫn khoản 3 Điều 15, khoản 8 Điều 22, khoản 9 Điều 37 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

e) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Nội quy cơ sở giam giữ và danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ (hướng dẫn khoản 3 Điều 9, khoản 2 Điều 24 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

g) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế và xây dựng các cơ sở giam giữ và các tiêu chuẩn ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý cơ sở giam giữ (hướng dẫn khoản 3 Điều 12 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

h) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng hồ sơ quản lý tạm giữ, tạm giam (hướng dẫn khoản 3 Điều 15 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

i) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về chế độ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam (hướng dẫn khoản 2 và khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 31 Luật).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

k) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về chế độ quản lý giam giữ (hướng dẫn khoản 8 Điều 22, khoản 9 Điều 37).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian ban hành: Bảo đảm văn bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung hoạt động:

- Tổ chức tập huấn Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Biên soạn tài liệu về pháp luật tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú cho lực lượng trực tiếp làm công tác tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và tài liệu trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú bằng các hình thức cụ thể, phong phú, đa dạng; tích cực ứng dụng chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

b) Phân công:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổ chức tập huấn Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho lực lượng thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân.

- Bộ Tư pháp căn cứ nhiệm vụ theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình ở

trung ương và địa phương tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho lực lượng làm công tác kiểm sát hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho lãnh đạo và cán bộ trong ngành Tòa án.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật cho các hội viên và các tầng lớp nhân dân.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương

a) Bộ Công an

- Khẩn trương tổ chức việc tập huấn Luật, bồi dưỡng nâng cao nhận thức pháp luật về công tác tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập huấn nội dung của Luật cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc quyền quản lý, đặc biệt là đối với các cán bộ, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tại các trại tạm giam, phân trại tạm giam thuộc trại tạm giam, cán bộ làm công tác điều tra, cán bộ làm công tác quản lý thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành cho phù hợp với quy định của Luật.

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật nhằm tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập, bảo đảm việc quản lý giam giữ phục vụ có hiệu quả cho công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, đồng thời bảo đảm tốt hơn quyền của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phù hợp với quy định của Hiến pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự và đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, cải cách hành chính trong tình hình mới.

- Khảo sát toàn diện, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và lực lượng cho cơ sở giam giữ; xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở giam giữ đã xuống cấp, lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh; ứng dụng khoa học, công nghệ

trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; hướng dẫn cụ thể về số lượng biên chế đối với cơ sở giam giữ.

b) Bộ Quốc phòng

- Phối hợp với Bộ Công an xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tiến hành rà soát, xây dựng, ban hành các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật hoặc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn Luật trong Quân đội nhân dân.

- Tổ chức tập huấn Luật, bồi dưỡng nâng cao nhận thức pháp luật về công tác tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân cho các cán bộ, chiến sĩ làm công tác tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; triển khai thực hiện các quy định của Luật trong Quân đội nhân dân; chỉ đạo, hướng dẫn việc áp dụng các quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công.

c) Bộ Y tế

Phối hợp với Bộ Công an xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước xây dựng hoặc bố trí khu, buồng riêng để khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam; chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ quan y tế hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ việc phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam tại các cơ sở giam giữ; chỉ đạo Sở Y tế và các cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là con của người bị tạm giữ, người bị tạm giam không có người thân thích nhận chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định.

d) Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Công an xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xây dựng, tổng hợp dự toán bảo đảm điều kiện cho hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong dự toán chi ngân sách nhà nước giao cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng lập kế hoạch trang bị phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật để bảo đảm thi hành Luật.

đ) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Có trách nhiệm giao đất, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và quản lý cơ sở giam giữ tại địa phương mình và chỉ đạo các cơ quan nhà nước ở địa phương phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở giam giữ; phối hợp, hỗ trợ lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân làm tốt công tác tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trên địa bàn.

g) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, giám sát, kiểm sát hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này và khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Luật trong phạm vi quản lý bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; gửi kết quả thực hiện theo Kế hoạch về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công an để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.